

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG  
NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 22/2021/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

Mã chứng khoán: SGT

Trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3715 9909

Fax: 028.5437 1074

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Cẩm Phương

Địa chỉ: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. HCM

Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

- Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2020 đã được kiểm toán.
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán.
- Công văn giải trình chênh lệch LNST năm 2020 đã kiểm toán so với năm 2019 và chênh lệch LNST năm 2020 trước và sau kiểm toán

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn vào ngày 09/02/2021 tại đường dẫn:

Website công ty: [www.saigontel.vn](http://www.saigontel.vn) mục Quan hệ cổ đông

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**PHỤ TRÁCH CBTT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
*Nguyễn Cẩm Phương*

Số: 21/2021/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2021.

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế tại BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán.

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ vào:

- Thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- BCTC Riêng lẻ và BCTC Hợp nhất Quý 04/2020 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") đã công bố ngày 29/01/2021
- BCTC Riêng lẻ và BCTC Hợp nhất năm 2020 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC) công bố ngày 09/02/2021

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") xin giải trình như sau:

**A. Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại báo cáo KQKD năm 2020 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:**

**❖ Tai BCTC Hợp nhất năm 2020:**

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số liệu KQKD tại BCTC Hợp nhất đã được kiểm toán		Thay đổi	Tỷ lệ
	Năm 2020	Năm 2019		
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	472.792.249.321	697.912.278.351	(225.120.029.030)	-32%
Các khoản giảm trừ doanh thu	2.752.888.764	5.319.250.737	(2.566.361.973)	-48%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	470.039.360.557	692.593.027.614	(222.553.667.057)	-32%
Giá vốn hàng bán	349.911.651.760	550.440.588.679	(200.528.936.919)	-36%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	120.127.708.797	142.152.438.935	(22.024.730.138)	-15%
Doanh thu hoạt động tài chính	9.525.170.578	3.143.099.508	6.382.071.070	203%
Chi phí tài chính	16.878.303.130	13.596.918.257	3.281.384.873	24%
Trong đó: Chi phí lãi vay	11.840.588.320	(9.486.673.018)	21.327.561.338	-
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(266.295.509)	-	(266.295.509)	-
Chi phí bán hàng	24.644.790.058	27.624.270.137	(2.979.480.079)	-11%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.894.884.151	88.325.208.862	(26.430.324.711)	-30%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25.968.606.527	15.749.141.187	10.485.760.849	67%
Thu nhập khác	2.678.671.684	7.757.214.408	(5.078.542.724)	-65%
Chi phí khác	2.408.725.210	1.932.607.201	476.118.009	25%
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	269.946.474	5.824.607.207	(5.554.660.733)	-95%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.238.553.001	21.573.748.394	4.931.100.116	23%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	14.273.247.339	10.537.973.776	3.735.273.563	35%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(733.855.213)	(161.458.990)	(572.396.223)	355%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.699.160.875	11.197.233.608	1.768.222.776	16%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo KQKD năm 2020 đã kiểm toán tăng 1,7 tỷ đồng tương ứng tăng 16% so với năm 2019 do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2020 tăng 6,3 tỷ đồng so với năm 2019 do loại trừ khoản trích dự phòng đầu tư tài chính đã được trích lập tại báo cáo riêng lẻ năm 2020 và thu nhập từ tiền lãi cho vay do công ty đã sử dụng tốt vốn lưu động.
- Chi phí bán hàng năm 2020 giảm 11% so với năm 2019 và chi phí quản lý năm 2020 cũng giảm 30% so với năm 2019 do ảnh hưởng bởi dịch covid-19 nên công ty mẹ cùng các công ty con đã tiết giảm nhiều chi phí để có thể vượt qua giai đoạn khó khăn chung.
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại năm 2020 có điều chỉnh hoãn thêm 572 triệu đồng so với năm 2019 do phân bổ lại thời gian hoãn thuế TNDN phải nộp theo hợp đồng cho thuê đất và loại trừ khoản lãi nội bộ phát sinh tại chi nhánh Bắc Ninh.

**B. Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Riêng lẻ và BCTC Hợp nhất năm 2020 trước và sau kiểm toán có biến động từ 5% trở lên:**

**1. Tại BCTC Riêng lẻ năm 2020:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu KQKD Riêng lẻ		Chênh lệch	Tỷ lệ %
	Năm 2020 sau kiểm toán	Năm 2020 trước kiểm toán		
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	403.494.350.598	403.494.350.598	-	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	403.494.350.598	403.494.350.598	-	-
Giá vốn hàng bán	296.660.860.948	296.659.516.948	1.344.000	0,00%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	106.833.489.650	106.834.833.650	(1.344.000)	0,00%
Doanh thu hoạt động tài chính	5.370.491.213	5.370.524.341	(33.128)	0,00%
Chi phí tài chính	17.239.577.917	14.187.790.906	3.051.787.011	21,51%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>11.765.415.777</i>	<i>12.618.319.709</i>	<i>(852.903.932)</i>	<i>-6,76%</i>
Chi phí bán hàng	19.889.371.419	19.889.371.419	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	50.226.011.138	50.214.141.538	11.869.600	0,02%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	24.849.020.389	27.914.054.128	(3.065.033.739)	-10,98%
Thu nhập khác	2.305.492.782	2.305.492.782	-	-
Chi phí khác	2.214.529.564	2.214.529.564	-	-
Lợi nhuận khác	90.963.218	90.963.218	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.939.983.607	28.005.017.346	(3.065.033.739)	-10,94%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	13.754.309.492	13.849.268.169	(94.958.677)	-0,69%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(480.352.630)	(161.458.990)	(318.893.640)	197,51%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.666.026.745	14.317.208.167	(2.651.181.422)	-18,52%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 trước và sau kiểm toán giảm 2,6 tỷ đồng tương ứng giảm 18.52% do các nguyên nhân sau:

- Chi phí tài chính năm 2020 sau kiểm toán tăng 03 tỷ đồng so với trước kiểm toán do bổ sung trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn theo Thông tư 48/2019/TT-BTC ban hành ngày 08/08/2019.
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại năm 2020 sau kiểm toán có điều chỉnh hoãn thêm 318 triệu đồng so với trước kiểm toán do kiểm toán phân bổ lại thời gian hoãn thuế TNDN phải nộp theo hợp đồng cho thuê đất tại chi nhánh Bắc Ninh.

## 2. Tại BCTC Hợp nhất năm 2020:

Đơn vị tính : đồng Việt nam

CHỈ TIÊU	Số liệu KQKD tại BCTC Hợp nhất		Thay đổi	Tỷ lệ
	Năm 2020 đã kiểm toán	Năm 2020 trước kiểm toán		
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	472.792.249.321	473.191.681.517	(399.432.196)	-0,1%
Các khoản giảm trừ doanh thu	2.752.888.764	2.752.888.764	-	0,0%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	470.039.360.557	470.438.792.753	(399.432.196)	-0,1%
Giá vốn hàng bán	349.911.651.760	351.339.515.033	(1.427.863.273)	-0,4%
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>120.127.708.797</b>	<b>119.099.277.720</b>	<b>1.028.431.077</b>	<b>0,9%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	9.525.170.578	9.454.364.795	70.805.783	0,7%
Chi phí tài chính	16.878.303.130	13.721.080.316	3.157.222.814	23,0%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>11.840.888.320</i>	<i>11.647.622.808</i>	<i>193.265.512</i>	<i>1,7%</i>
Lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	(266.295.509)	(266.295.509)	-	0,0%
Chi phí bán hàng	24.644.790.058	24.642.708.687	2.081.371	0,0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.894.884.151	61.807.198.363	87.685.788	0,1%
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>25.968.606.527</b>	<b>28.116.359.640</b>	<b>(2.147.753.113)</b>	<b>-7,6%</b>
Thu nhập khác	2.678.671.684	2.678.671.684	-	0,0%
Chi phí khác	2.408.725.210	2.350.225.856	58.499.354	2,5%
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>269.946.474</b>	<b>328.445.828</b>	<b>(58.499.354)</b>	<b>-17,8%</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>26.238.553.001</b>	<b>28.444.805.468</b>	<b>(2.206.252.467)</b>	<b>-7,8%</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	14.273.247.339	14.486.463.910	(213.216.571)	-1,5%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(733.855.213)	(414.961.573)	(318.893.640)	76,8%
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>12.699.160.875</b>	<b>14.373.303.131</b>	<b>(1.674.142.256)</b>	<b>-11,6%</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020 trước và sau kiểm toán giảm 1,6 tỷ đồng tương ứng giảm 11.6% do các nguyên nhân sau:

- Chi phí tài chính năm 2020 sau kiểm toán tăng 3,1 tỷ đồng so với trước kiểm toán do bổ sung trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính theo quy định.
- Thuế TNDN hoãn lại năm 2020 điều chỉnh như nội dung đã giải trình tại mục số 1 ở trên

Trân trọng .

CTY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

**ĐÓNG GIẤM ĐỐC**  
 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN  
 QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH  
 NGUYỄN CẨM PHƯƠNG

TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

46, Công viên phần mềm Quang Trung M (028) 3715 9909  
 Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM F (028) 5437 1074

VPĐD Miền Nam  
 12 Phạm Đình Toái,  
 P.6, Q.3, TP.HCM

VPĐD Miền Bắc  
 193 Trích Sài,  
 P.Buổi, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội

Chi nhánh Bắc Ninh  
 KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn,  
 Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh